

Bản án số: 104/2017/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Trung tâm Văn hóa Học tập cộng đồng xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2017/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1991, tại thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1970;

Tiền sự: ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng;

Bị bắt tạm giam ngày 17/5/2017.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1993, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; cha ông Phạm Văn S, sinh năm 1969 và mẹ Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1978;

Tiền án: Tại Bản án số 122/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị bắt tạm giam ngày 17/5/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hoài Đ, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2017, bị cáo B đang ngồi uống cà phê với bạn tại quán cà phê “Uyên” thuộc phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, thì có đối tượng tên T (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) gọi điện cho bị cáo B hỏi mua 3.500.000đ ma túy đá. B đồng ý và hẹn sẽ có người đến giao tại khu vực huyện Tân Thành, tỉnh BR – VT. Sau đó, B gọi điện cho Phạm Văn N. N điều khiển xe mô tô BKS 72E1 – 467.89 đến quán cà phê gặp B. B và N cùng đi về phòng trọ của B tại thôn X, phường Y, thành phố X, tỉnh BR – VT. Tại đây, B đưa cho N 01 gói ma túy đá để N đi giao cho T và hứa sẽ cho N 200.000đ sau khi giao xong ma túy. N đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N đang đứng tại khu vực thôn Phước Tấn, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh BR – VT để giao ma túy thì bị phòng PC47 Công an tỉnh BR – VT phối hợp với công an xã Tân Hòa, huyện Tân Thành bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu LG, màu trắng; 01 xe mô tô BKS 72E1 – 467.89.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR -VT đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp số 02/CAT – CQĐT đối với Phạm Văn B. Quá trình khám xét đã thu giữ được: 09 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B và Phạm Văn N khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2017 đến ngày 17/5/2017, N đã 02 lần đi bán ma túy cho B. Cụ thể: lần thứ nhất: vào khoảng 17 giờ ngày 16/5/2017, N đã giúp B bán cho Tỉnh 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Lần thứ 2: vào lúc 15 giờ ngày 17/5/2017, N giúp B bán cho Tỉnh 01 gói ma túy với giá 3.500.000đ nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, vào khoảng 19 giờ ngày 16/5/2017, N đã mua của B 01 gói ma túy với giá 1.750.000đ cho một người bạn tên Tuấn (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) sử dụng. Ngoài các lần bán ma túy như đã nêu trên, B còn bán ma túy cho C, H (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch).

Tại bản kết luận giám định số 102/GĐ - PC54 ngày 19/5/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh BR-VT kết luận:

1. Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đặng Hoàng V, Mai Văn H, Phạm Văn N, Trần Tiến T, gửi đến giám định có trọng lượng là 4,7587 gam, có Methamphetamine.

2. Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 07 (bảy) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01b), có hình dấu của Công an phường Kim Dinh, CATP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn N, Phạm Thế H, Phạm Văn B, Vũ Thị H, gửi đến giám định có trọng lượng là 19,2348 gam, có Methamphetamine.

3. Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A3), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu và các chữ ký như trên mục 2, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2798 gam, có Methamphetamine.

4. Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A4), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 03), có hình dấu và các chữ ký như trên mục 2, gửi đến giám định có trọng lượng là 2,3918 gam, có Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên T: Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 72E1 – 467.89: Qua xác minh chiếc xe trên do bà Huỳnh Thị Lệ H (sinh năm 1978 – là mẹ của Phạm Văn N, đứng tên chủ sở hữu. Bà H không biết N sử dụng chiếc xe trên để đi bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BR – VT đã trả lại 01 xe mô tô BKS 72E1 – 467.89 cho bà Huỳnh Thị Lệ H theo Quyết định xử lý vật chứng số 02.

Đối với 01 phong bì niêm phong đề số 102/1, 102/1b, 102/2, 102/3 ngày 19/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của Bùi Văn Đ, Võ Thanh H; 01 điện thoại di động hiệu LG, màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và số tiền 1.500.000đ, hiện đã chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Phạm Văn B, Phạm Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 08 đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 gói ma túy trong phong bì đã niêm phong; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động LG, 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 cân tiểu ly và số tiền 700.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Đ số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam Sung.

Tại phiên tòa bị cáo B xác nhận: trong số tiền 1.500.000 đồng bị cơ quan công an thu giữ có 700.000 đồng là tiền do mua bán ma túy và 800.000 đồng là của chị Nguyễn Thị Hoài Đ. Các bị cáo B, N khai nhận hành vi phạm tội như nội

dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, các bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Khoảng 11 giờ, ngày 17/5/2017, tại khu vực xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh BR - VT, Phạm Văn B và Phạm Văn N đang thực hiện hành vi mua bán 01 gói ma túy cho T, trọng lượng 4,7587 gam có Methamphetamine, với giá 3.500.000 đồng, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định Điều 194 Bộ luật hình sự.

Việc cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của bị cáo B 09 gói ma túy, với tổng trọng lượng: 21,9064 gam, có Methamphetamine; tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: bị cáo mua ma túy với số lượng lớn, sau đó về chia ra thành nhiều gói nhỏ, nhằm mục đích là để bán ma túy cho con nghiện, kiếm lời. Do đó, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2] Về khung hình phạt: Bị cáo N, và bị cáo B trước khi bị bắt thì trước đó, khoảng 17 giờ ngày 16/5/2017, N đã giúp B bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính đồng phạm thì thấy: Các bị cáo phạm tội không có tổ chức, không cấu kết chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người trực tiếp đi mua ma túy với số lượng lớn, sau đó về tự phân chia nhỏ, rồi liên hệ với các con nghiện để bán ma túy; bị cáo N hạn chế về nhận thức, biết mục đích của bị cáo B là bán ma túy cho con nghiện, và chỉ giao ma túy cho con nghiện, rồi nhận tiền và đưa lại cho bị cáo B; do đó cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo B cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo N có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo B, bị cáo N không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Các gói ma túy niêm phong số: 102/1, 102/1b, 102/2, 102/3 ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc điện thoại di động LG, 01 điện thoại hiệu Nokia và 01 cân tiểu ly là phương tiện thực hiện tội phạm; số tiền 700.000 đồng do thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Đ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam Sung và số tiền 800.000 đồng;

Xe mô tô BKS 72 E1 – 467.89 là tài sản hợp pháp của bà Huỳnh Thị Lệ H, việc bị cáo N sử dụng vào xe việc mua bán trái phép chất ma túy bà H không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã trả lại chiếc xe trên cho bà H theo quyết định xử lý vật chứng số: 02/QĐ ngày 26/6/2017. Bà H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Phạm Văn B 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2017.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Phạm Văn N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2017.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 04 gói ma túy niêm phong số: 102/1, 102/1b, 102/2, 102/3 ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động LG, 01 điện thoại hiệu Nokia, cân tiểu ly và số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng);

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Đ: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Sam Sung và 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 65 ngày 31/8/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo B, bị cáo N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long